

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị Quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 11 tháng 9 năm 2017 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 08/2017/TLST- DS ngày 13 tháng 4 năm 2017.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Ma Thị Ch, sinh năm: 1968;

Địa chỉ: Tổ 5 xóm 8, xã SC, huyện PL, tỉnh Thái Nguyên.

Bị đơn: Bà Lý Thị D, sinh năm 1960;

Địa chỉ: Thôn NL, xã BC, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tham gia tố tụng với bên nguyên đơn: Ông Vũ Mạnh H, sinh năm: 1965.

Địa chỉ: Tổ 5 xóm 8, xã SC, huyện PL, tỉnh Thái Nguyên.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền nợ gốc, tiền lãi và trách nhiệm trả nợ:

- Chị Ma Thị Ch, bà Lý Thị D và anh Vũ Mạnh H thống nhất xác định tổng cộng 04 (bốn) giấy vay tiền, gồm giấy vay đề ngày 18/7/2014 (2 giấy), ngày 30/8/2014 và ngày 07/10/2014 bà Lý Thị D vay chị Ma Thị Ch với tổng số tiền nợ gốc là 89.300.000đ. Tính đến ngày 11/9/2017 bà Lý Thị D đã trả cho chị Ma Thị Ch là 77.000.000đ (Bảy mươi bảy triệu đồng) nợ gốc, số tiền còn nợ là 12.300.000đ (Mười hai triệu ba trăm nghìn đồng).

- Bà Lý Thị D có trách nhiệm trả nợ chị Ma Thị Ch toàn bộ số tiền nợ gốc

còn nợ là 12.300.000đ (Mười hai triệu ba trăm nghìn đồng).

- Chị Ma Thị Ch, tự nguyện không yêu cầu bà Lý Thị D trả lãi trên số nợ nêu trên.

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Lãi xuất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi xuất quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

2.2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Chị Ma Thị Ch, tự nguyện chịu 153.750đ (Một trăm lăm mươi ba nghìn bảy trăm lăm mươi đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 732.500đ (Bảy trăm ba mươi hai nghìn lăm trăm đồng) theo biên lai số 0017839 ngày 13/4/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Chị Ma Thị Ch được hoàn trả số tiền chênh lệch là 578.750đ (Năm trăm bảy mươi tám nghìn bảy trăm lăm mươi đồng).

- Bà Lý Thị D, tự nguyện chịu 153.750đ (Một trăm lăm mươi ba nghìn bảy trăm lăm mươi đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên (PKTNV);
- VKSND huyện Đ (2 bản);
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Dương sự (3 bản);
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thiện Hoàng